

Đồng Nai, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 478/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Trần Thị Thu Q**, sinh năm 2000. Nơi đăng ký cư trú: Tổ A, ấp D, xã T, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số: 075300011714.

- Ông **Vũ Văn M**, sinh năm 1990. Nơi đăng ký cư trú: 75A/1, Tổ A, ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai. Căn cước công dân số: 075090016384.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Trần Thị Thu Q và ông Vũ Văn M là hôn nhân hợp pháp, ngày 11/11/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Q và ông Vũ Văn M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho bà Trần Thị Thu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Hoàng K, sinh ngày 20/8/2023.

+ Tạm thời bà Trần Thị Thu Q không yêu cầu ông Vũ Văn M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Vũ Văn M.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí:

+ Bà Trần Thị Thu Q đồng ý chuyển 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004138 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Vũ Văn M đồng ý chuyển 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004137 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Q và ông Vũ Văn M thuận tình ly hôn.

Về con chung:

+ Giao cho bà Trần Thị Thu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Hoàng K, sinh ngày 20/8/2023.

+ Tạm thời bà Trần Thị Thu Q không yêu cầu ông Vũ Văn M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Vũ Văn M.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Bà Trần Thị Thu Q phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà

Trần Thị Thu Q đã nộp theo biên lai thu số 0004137 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Trần Thị Thu Q đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Vũ Văn M phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Vũ Văn M đã nộp theo biên lai thu số 0004138 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông Vũ Văn M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Đồng Nai;
- UBND xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (*nơi đăng ký kết hôn ngày 16/11/2023, số 98*);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Dân